



Phụ lục XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng  
Appendix: XXIV: report on change of net asset value

(Ban hành kèm theo thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính)  
(Promulgated with the Circular 98/2020/TT-BTC on November 16th, 2020 of Ministry of Finance)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
To: State Securities Commission of Vietnam  
Ho Chi Minh city Stock Exchange

1	<b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b> Management Fund Company name:	<b>Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI</b> SSI Asset Management Company Limited
2	<b>Tên Ngân hàng giám sát:</b> Supervisory bank:	<b>Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành</b> Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Ha Thanh Branch
3	<b>Tên Quỹ ETF:</b> ETF name:	<b>Quỹ ETF SSIAM VNX50</b> SSIAM VNX50 ETF
4	<b>Mã Chứng khoán/Securities symbol:</b>	<b>FUESSV50</b>
5	<b>Kỳ báo cáo</b> (Reporting period)	<b>22-07-21</b> Thursday, July 22, 2021
6	<b>Ngày lập báo cáo</b> (Reporting date)	<b>23-07-21</b> 23-07-21

Đơn vị tính: VND  
Unit: VND

**I. Đối với quỹ định giá hàng ngày/ For fund with daily Valuation**

STT No.	CHỈ TIÊU Criteria	Kỳ báo cáo này This period 22-07-21	Kỳ báo cáo trước Last period 21-07-21
1	<b>Giá trị tài sản ròng</b> Net Asset Value		
1.1	<i>của quỹ ETF</i> <i>of the ETF fund</i>	278,779,485,494	274,421,583,989
1.2	<i>trên một lô chứng chỉ quỹ ETF</i> <i>per lot of ETF Fund Certificate</i>	2,065,033,225	2,032,752,473
1.3	<i>trên một chứng chỉ quỹ</i> <i>per ETF Fund Certificate</i>	20,650.33	20,327.52



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*Ngô Thị Thu Cúc*

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành



Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Lê Thị Lệ Hằng*